

Bản án số: 14/2024/DS-ST
Ngày: 06-02-2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Văn
2. Bà Trần Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:
Ông Lâm Quốc Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 402/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc R, sinh năm 1957

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Bến Chò, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Quốc Tuấn, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp Phước Hội A, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1980

2. Anh Võ Văn K, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Ấp Bến Chò, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31-5-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc R trình bày:

Bà có làm chủ hội và vợ chồng chị Trần Thị H và anh Võ Văn K có tham gia dây hội 5.000.000 đồng/tháng, khai ngày 20-12-2021 mãn ngày 20-12-2023 gồm 25 phần. Chị H và anh K tham gia 01 phần tên “K” và đã hót hội vào kỳ khai thứ 02. Chị H và anh K có đóng tiền hội chết đến tháng 3-2023 thì ngưng, còn nợ 09 kỳ hội chết với số tiền là 45.000.000 đồng. Bà yêu cầu chị H và anh K trả cho bà số tiền 45.000 đồng còn nợ. Ngoài ra, bà không trình bày gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04-01-2024, bị đơn anh Võ Văn K trình bày:

Anh thừa nhận có tham gia 01 phần của dây hội 5.000.000 đồng/tháng khai ngày 20-12-2021 do bà R làm chủ thảo, vợ chồng anh đã hót hội xong. Hiện nay, vợ chồng anh còn nợ 09 kỳ hội chết với số tiền là 45.000.000 đồng. Anh đồng ý cùng chị H trả cho bà R số tiền nợ hội 45.000.000 đồng. Ngoài ra, anh không trình bày gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04-01-2024, bị đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh K. Chị đồng ý cùng anh K trả cho bà R 45.000.000 đồng tiền hội chết. Ngoài ra chị không trình bày gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp **luật tố tụng dân sự**.

Về nội dung vụ án, căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phùng và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc R đối với chị Trần Thị H, anh Võ Văn K.

Buộc chị Trần Thị H, anh Võ Văn K trả cho bà Huỳnh Ngọc R số tiền hội chết là 45.000.000 đồng.

- Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị Trần Thị H và anh Võ Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến Hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Thực tế, chị Trần Thị H và anh Võ Văn K có tham gia 01 phần của dây hụi 5.000.000 đồng/tháng gồm 25 phần, khai ngày 20-12-2021 mãn ngày 20-12-2023. Chị H và anh K đã hốt hụi vào kỳ khai thứ 02. Sau khi hốt hụi, chị H và anh K có đóng tiền hụi chết đến tháng 3-2023 thì ngưng. Qua thu thập chứng cứ, chị H và anh K cũng thừa nhận còn nợ bà R 09 kỳ hụi chết với số tiền là 45.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà R. Tuy nhiên, Tòa án đã triệu tập chị H, anh K tham gia hoà giải và xét xử nhưng chị H, anh K vắng mặt không có lý do nên không thể công nhận sự thoả thuận này. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà R, buộc chị H và anh K cùng trả cho bà R số tiền hụi chết là 45.000.000 đồng theo quy định tại Điều 417 của Bộ luật Dân sự, các điều 27, 30, 37 của Luật Hôn nhân gia đình và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường.

[2] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị H và anh K phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; các điều 27, 30, 37 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc R đối với chị Trần Thị H và anh Võ Văn K .

Buộc chị Trần Thị H và anh Võ Văn K có trách nhiệm liên đới trả cho bà Huỳnh Ngọc R số tiền hụi là 45.000.000 (*Bốn mươi lăm triệu*) đồng.

Kể từ ngày bà R có đơn yêu cầu thi Hành án cho đến khi thi Hành xong tất cả các khoản tiền, Hng tháng chị H và anh K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị H và anh K có nghĩa vụ liên đới chịu 2.250.000 (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi Hành án dân sự, thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Cương